

Số: /BC-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

## **BÁO CÁO**

**V/v triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới GD 2021-2025; giảm nghèo bền vững GD 2021-2025; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi GD 2021-2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy**  
*(Bổ sung sau khi giám sát)*

Kính gửi: Đoàn Đại biểu QH tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-ĐDBQH ngày 27/3/2023 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kon Tum về giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

UBND huyện Kon Rẫy hoàn chỉnh báo cáo việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy, cụ thể như sau:

### **Phần 1**

## **ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

### **I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ-XÃ HỘI**

**1. Về đặc điểm tự nhiên:** Huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum là một huyện miền núi nằm ở phía Đông Nam tỉnh Kon Tum, diện tích tự nhiên là 91.390,34 ha; gồm 6 xã và 1 thị trấn với 49 thôn.

**2. Đặc điểm tình hình kinh tế-xã hội:** Tổng giá trị sản xuất đạt 1.740 tỷ đồng đạt 103% kế hoạch, tăng 12,8% so với cùng kỳ; trong đó: Nông lâm - Thủy sản tăng 9,1%, Công nghiệp - Xây dựng tăng 19,2%, Thương mại - Dịch vụ tăng 12,4% so với cùng kỳ. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 32,1 triệu đồng. năm 2021 lên 34,95 triệu đồng đạt 101% kế hoạch, tăng 8,9% so với cùng kỳ Dân số trung bình trên địa bàn huyện Kon Rẫy là 29.585 người với 7.120 hộ; hộ đồng bào DTTS là 4.621 hộ; hộ nghèo là 1.924 hộ, chiếm tỷ lệ 27,02%; hộ đồng bào DTTS nghèo là 1.834 hộ, chiếm tỷ lệ 39,69% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện; cộng đồng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện có trên 6 dân

tộc thiểu số chủ yếu đang sinh sống. Trong đó: Dân tộc thiểu số tại chỗ là Ba Na (Jơ Long, Rơ Ngao), Xơ Đăng (Tơ Đrá, Ca Dong), Hre và còn có một số dân tộc thiểu số khác như: Tày, Cor, Nùng, Thái, Mường,... là nơi mà điều kiện cuộc sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn và thách thức; trình độ dân trí không đồng đều, một số phong tục, tập quán lạc hậu còn tồn tại, đời sống của đại bộ phận Nhân dân còn thấp; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và chưa đồng bộ; tình hình an ninh, trật tự còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường....

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN**

### **1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

- **Mục tiêu của Chương trình:** Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giai đoạn 2021-2025 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 6,6%; phấn đấu có 2 xã, 1 thị trấn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn (*tỷ lệ xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đạt trên 100%*); 100% hộ dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất; Làng có nhà rông truyền thống được sửa chữa, trùng tu định kỳ; trên 100% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- **Nhiệm vụ cụ thể các dự án, tiểu dự án được thực hiện trên địa bàn** (*Có phụ lục 7 chi tiết kèm theo*).

- **Kế hoạch vốn:** 273.978 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách trung ương: 147.577,4 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 103.897 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 43.680 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 15.401 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 10.390 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 5.011 triệu đồng*); Vốn tín dụng: 111.000 triệu đồng.

### **2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025**

- **Mục tiêu của Chương trình:** Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều toàn huyện giảm bình quân 6,6%/năm.

- **Nhiệm vụ cụ thể các dự án, tiểu dự án được thực hiện trên địa bàn** (*Có phụ lục 8 chi tiết kèm theo*).

- **Kế hoạch vốn:** 41.659 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách trung ương: 22.418 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp: 22.418 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 2.241 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp: 2.241 triệu đồng*); Vốn tín dụng: 17.000 triệu đồng.

### **3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

- **Mục tiêu của Chương trình:** 100% xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Đăk Ruông) và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (xã Tân Lập). Trong các xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu có ít nhất 01 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông

thôn mới kiểu mẫu; 100% xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Phần đầu có trên 50% số thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo các tiêu chí thôn nông thôn mới do UBND tỉnh quy định.

- **Nhiệm vụ cụ thể các dự án, tiểu dự án được thực hiện trên địa bàn** (Có phụ lục 9 chi tiết kèm theo).

- **Kế hoạch vốn:** 250.394 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách trung ương: 95.661 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 87.101 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 8.560 triệu đồng*); Vốn ngân sách địa phương: 49.417 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 45.137 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 4.280 triệu đồng*); *Vốn lồng ghép từ nguồn ngân sách địa phương: 19.761, huy động khác: 12.272 triệu đồng; Vốn tín dụng: 73.000 triệu đồng.*

### **III. VỀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

**1. Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:** Một số văn bản hướng dẫn trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, chậm được ban hành dẫn đến tình trạng vừa khó khăn cho địa phương trong triển khai thực hiện, (*Vừa gây ra sự chậm trễ và thiếu thống nhất trong các quy định triển khai...*).

**2. Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025:** Các văn bản hướng dẫn các nội dung thực hiện của chương trình đến nay đã rõ ràng đảm bảo cho địa phương triển khai thực hiện. Tuy nhiên hiện nay chưa có quy định về danh mục định mức kinh tế kỹ thuật các ngành nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025 (*ngoài 20 nghề của Quyết định 05/QĐ-UBND*) Dẫn đến việc đào nghề chưa triển khai thực hiện được và Chưa có quy định danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp, Dẫn đến đơn vị chưa triển khai thực hiện được.

**3. Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025:** Việc ban hành văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đã tạo cơ sở để các cấp căn cứ triển khai thực hiện các dự án đảm bảo theo đúng quy định.

#### **Phần 2**

### **CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN**

#### **I. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY THỰC HIỆN**

**1. UBND huyện đã kịp thời cụ thể hóa và ban hành các văn bản theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của Ban Thường vụ Huyện ủy để triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa**

bàn huyện<sup>(1)</sup>.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025<sup>(2)</sup>; thành lập Tổ giúp việc; phân công thành viên Ban chỉ đạo phụ trách địa bàn các xã, thị trấn để hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện các chương trình theo quy định; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý các Chương trình MTQG trên địa bàn giai đoạn 2021-2025, đến nay đã có 7/7 xã, thị trấn đã thành lập.

3. Triển khai các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện các nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG đảm bảo kịp thời, đúng quy định và kế hoạch đề ra<sup>(3)</sup>.

## II. BAN HÀNH VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THEO THẨM QUYỀN

1. Đánh giá về việc ban hành quản lý, điều hành chung các Chương trình MTQG trên địa bàn.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện quản lý, điều hành chung các Chương trình MTQG của cấp trên, Ủy ban nhân dân huyện các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức nghiên cứu triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo và giao cho các cơ quan chủ quản các Chương trình MTQG của huyện xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, quản lý điều hành thuộc thẩm quyền cấp huyện.

*(Có phụ lục chi tiết từng văn bản hướng dẫn tại phụ lục 01 kèm theo)*

2. Đánh giá về việc ban hành quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG: Cơ bản đảm bảo theo đúng quy định thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đến nay địa phương đã ban hành trên 27 văn bản triển khai thực hiện (*Huyện ủy: 02 văn bản; Hội đồng nhân dân huyện: 05 văn bản; Ủy ban nhân dân huyện: 19 văn bản; Ban chỉ đạo: 01 văn bản*). Các văn bản đã ban hành đảm bảo kịp thời, đúng quy trình thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia.

---

<sup>(1)</sup> Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Ban chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Chương trình số 60/CTr/HU ngày 13/10/2022 của Huyện ủy Kon Rẫy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 23/11/2021 của Ban thường vụ Huyện ủy.

<sup>(2)</sup> Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025; Quyết định 918/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025.

<sup>(3)</sup> Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

### **III. VỀ LẬP KẾ HOẠCH, PHÂN BỐ NGÂN SÁCH VÀ THỰC HIỆN DỰ TOÁN**

1. Đánh giá về lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện các chương trình MTQG hàng năm và trung hạn 5 năm giai đoạn và 2021-2025:

- Hằng năm trên cơ sở yêu cầu của tỉnh, UBND huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với các cơ quan chủ quản các Chương trình MTQG của huyện xây dựng kế hoạch nhu cầu vốn thực hiện các Chương trình MTQG từ dưới cơ sở tổng hợp gửi các sở, ban ngành cấp tỉnh tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Trên cơ sở quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của tỉnh. UBND huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với các cơ quan chủ quản các Chương trình MTQG của huyện xây dựng phương án phân bổ trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của huyện. Về nội dung và thời gian đảm bảo theo đúng quy định.

2. Đánh giá công tác phân bổ, giao dự toán, thực hiện kế hoạch hàng năm và năm năm: Được thực hiện theo đúng quy định.

3. Đánh giá việc huy động, quản lý các khoản vay, vốn ODA để thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện: Việc huy động các nguồn vốn ngân sách địa phương (*Ngân sách huyện, xã*) để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện tương đối khó. Phần lớn nguồn vốn thực hiện chủ yếu là vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách tỉnh và vốn huy động khác.

4. Đánh giá về cơ chế, chính sách, các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện phân bổ, giải ngân vốn thực hiện Chương trình: Cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ được giao.

5. Công tác lồng ghép nguồn vốn các Chương trình MTQG: Giai đoạn 2021-2025 theo mục tiêu đề ra<sup>(4)</sup> tuy nhiên kế hoạch vốn bố trí cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới bố trí cho huyện tương đối thấp. Vì vậy huyện đã chủ động lồng ghép các Chương trình MTQG khác và vốn ngân sách địa phương để đạt mục tiêu đề ra. Tuy nhiên việc lồng ghép này cũng gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn giao về cho huyện chưa đảm bảo đáp ứng nhu cầu của huyện.

### **Phần 3**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CỤ THỂ**

---

<sup>(4)</sup> Huyện đạt chuẩn nông thôn mới, đến nay có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

## I. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUNG

**1. Đánh giá hiệu quả tác động các chỉ tiêu kinh tế-xã hội sau 2 năm triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn:** Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 trên địa bàn 7,98%/6,6% (từ 24,86% năm 2021 xuống còn 16,88% cuối năm 2022), đạt 121 % so với mục tiêu đề ra. Trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 11,28%/6,6% (từ 36,28% năm 2021 xuống còn 25% cuối năm 2022), đạt 170,9 % so với mục tiêu đề ra. Xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; thôn 9, xã Đăk Ruông đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu và 06 thôn đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đạt chuẩn tăng thêm 02 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới (Đăk Pnê 01 tiêu chí và xã Đăk Kôi 01 tiêu chí).

**2. Thuận lợi:** Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành nhất là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, giám sát của HĐND huyện; với sự tập trung, quyết liệt chỉ đạo, điều hành của UBND huyện do đó trong năm việc triển khai thực hiện các chương trình trên địa bàn cơ bản đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, mang lại những kết quả bước đầu; công tác giảm nghèo thực hiện vượt so với mục tiêu đề ra; Chương trình xây dựng nông thôn mới; các chính sách dân tộc, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục - đào tạo... được triển khai kịp thời, góp phần từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn.

Bên cạnh đó trong quá trình triển khai thực hiện có các khó khăn bất cập đó là: Công tác triển khai thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc; quá trình thực hiện hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định có nội dung triển khai còn chậm, lúng túng. Một số quy định, hướng dẫn về định mức, chính sách hỗ trợ chậm được ban hành dẫn đến đơn vị, địa phương gặp khó khăn trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Công tác xã hội hóa huy động nguồn lực trong Nhân dân, doanh nghiệp nhất là tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn còn hạn chế, nhiều khó khăn.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG CÁC TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CỤ THỂ

### 1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 11,28%/6,6% (từ 36,28% năm 2021 xuống còn 25% cuối năm 2022), đạt 170,9 % so với mục tiêu đề ra. Ước thực hiện đến ngày 31/12/2023 tỷ lệ giảm nghèo đạt trên 6,6%.

- Kết quả giải ngân vốn so với kế hoạch đặt ra.

+ Năm 2022: 17.176 triệu đồng/29.476 triệu đồng, đạt 58,2% kế hoạch (Phân loại: Vốn đầu tư: 16.400 triệu đồng/19.700 triệu đồng, đạt 83,24% kế

hoạch; *Vốn sự nghiệp*: 776 triệu đồng/9.776 triệu đồng, đạt 7,93% kế hoạch). Ước thực hiện đến ngày 31/12/2023: 25.200 triệu đồng.

+ Năm 2023: 7.053 triệu đồng/40.640 triệu đồng, đạt 17,35% kế hoạch (*Phân loại: Vốn đầu tư*: 6.731 triệu đồng/25.361 triệu đồng, đạt 26,54% kế hoạch; *Vốn sự nghiệp*: 322 triệu đồng/15.279 triệu đồng, đạt 2,1% kế hoạch). Ước thực hiện đến ngày 31/12/2023: 40.600 triệu đồng.

*(Chi tiết tại các phụ lục số 02,04,06 kèm theo)*

- Phân tích, đánh giá những tồn tại, hạn chế, khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án.

+ Việc ban hành văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương về triển khai Chương trình chưa kịp thời; Trung ương giao kế hoạch vốn năm 2022 chậm so với thời hạn lập dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm dẫn đến khó khăn cho địa phương trong cân đối xác định nguồn lực đối ứng từ ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện Chương trình và ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân kế hoạch vốn được giao; tỷ lệ giải ngân vốn thực hiện Chương trình đạt thấp.

+ Tỉnh chưa ban hành Quyết định phê duyệt đơn giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới ba tháng cho 20 nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum nên chưa có cơ sở để triển khai thực hiện.

+ Đối với dự án 5 về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: Hiện nay, chưa có hướng dẫn cụ thể về các hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc danh sách phê duyệt năm 2022 được hỗ trợ nhà ở. Tuy nhiên, đến năm 2023 một số hộ trong danh sách phê duyệt này đã thoát hộ nghèo, hộ cận nghèo và đang cư trú trên địa bàn huyện thì có tiếp tục được nhận hỗ trợ nhà ở từ Chương trình nữa hay không.

## **2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025**

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 trên địa bàn 7,98%/6,6% (*từ 24,86% năm 2021 xuống còn 16,88% cuối năm 2022*), đạt 121 % so với mục tiêu đề ra. Ước thực hiện đến ngày 31/12/2023: Trên 6,6%.

- Kết quả giải ngân vốn so với kế hoạch đặt ra.

+ Năm 2022: 888 triệu đồng/3.356 triệu đồng, đạt 26,46% kế hoạch (*Phân loại: Vốn sự nghiệp* 888 triệu đồng/3.356 triệu đồng, đạt 26,46% kế hoạch). Ước thực hiện đến ngày 31/12/2023: 3.356 triệu đồng.

+ Năm 2023: 97 triệu đồng/7.853 triệu đồng, đạt kế hoạch, đạt 1,23% (*Phân loại: Vốn sự nghiệp* 97 triệu đồng/7.853 triệu đồng, đạt 1,23%). Ước thực hiện đến ngày 31/12/2023: 3.356 triệu đồng.

*(Chi tiết tại các phụ lục số 02,04,06 kèm theo)*

- Phân tích, đánh giá những tồn tại, hạn chế, khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án: Các văn bản hướng dẫn các nội dung thực hiện của chương trình đến nay đã rõ ràng đảm bảo cho địa phương triển khai thực hiện. Tuy nhiên hiện nay Tỉnh chưa ban hành Quyết định phê duyệt đơn giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới ba tháng cho 20 nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum nên chưa có cơ sở để triển khai thực hiện và Chưa có quy định danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp dẫn đến việc đơn vị (*Trung tâm GDNN-GDTX huyện*) không có căn cứ để thực hiện việc mua sắm.

### **3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

- Kết quả đạt được các tiêu chí về nông thôn mới: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022: Bên cạnh giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn. Phần đầu cuối năm 2022: xã Đăk Ruồng đạt nông thôn mới nâng cao, xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn 9, xã Đăk Ruồng đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu và 06 thôn đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số<sup>(5)</sup>; đạt chuẩn tăng thêm 02 tiêu chí xã nông thôn mới (*Đăk Pnê 01 tiêu chí về giao thông và xã Đăk Kôi 01 tiêu chí về giao thông*). Ước thực hiện đến ngày 30/6/2023.

- Kết quả giải ngân vốn so với kế hoạch đặt ra:

+ Năm 2022: 14.471 triệu đồng/17.700 triệu đồng, đạt 81,75% kế hoạch (*Phân loại: Vốn đầu tư 13.828 triệu đồng/15.950 triệu đồng, đạt 86,69% kế hoạch. Vốn sự nghiệp 642 triệu đồng/1.750 triệu đồng, đạt 36,6% kế hoạch*). Ước thực hiện đến ngày 31/12/2023: 17.700 triệu đồng.

+ Năm 2023: 1.700 triệu đồng/26.844 triệu đồng, đạt 6,33% kế hoạch (*Phân loại: Vốn đầu tư 1.700 triệu đồng/24.314 triệu đồng, đạt 6,991; Vốn sự nghiệp 2.530 triệu đồng, chưa giải ngân hiện các nội dung đang hoàn thiện hồ sơ*). Ước thực hiện đến ngày 31/12/2023: 26.844 triệu đồng.

*(Chi tiết tại các phụ lục số 02,04,06 kèm theo)*

- Phân tích, đánh giá những tồn tại, hạn chế, khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện nội dung thành phần, các chương trình chuyên đề: Tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương (Ngân sách huyện) cả giai đoạn 2021-2025 và hàng năm theo Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 61/2022/NQ-HĐND tỉnh về Chương trình Nông thôn mới trên 73% vượt qua khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân huyện rất khó khăn trong việc bố trí kế hoạch để đối ứng thực hiện chương trình

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

---

<sup>(5)</sup> Thôn 4 (Làng Kon Bru), xã Tân Lập; Thôn 1, thị trấn Đăk Rve; Thôn 3 (làng Kon GRồh), xã Đăk Kôi; Thôn Đak Jri, xã Đăk Tờ Re; Thôn 8 (làng Kon Nhên), xã Đăk Ruồng; Thôn 2 (làng Kon Gol 1), xã Đăk Pnê đạt 10/10 tiêu chí.



## 1. Kết quả chung 03 chương trình

**1.1 Đánh giá hiệu quả tác động các chỉ tiêu kinh tế-xã hội sau 2 năm triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn:** Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 trên địa bàn 7,98%/6,6% (từ 24,86% năm 2021 xuống còn 16,88% cuối năm 2022), đạt 121 % so với mục tiêu đề ra. Trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 11,28%/6,6% (từ 36,28% năm 2021 xuống còn 25% cuối năm 2022), đạt 170,9 % so với mục tiêu đề ra. Xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; thôn 9, xã Đăk Ruông đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu và 06 thôn đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đạt chuẩn tăng thêm 02 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới (Đăk Pnê 01 tiêu chí và xã Đăk Kôi 01 tiêu chí).

**1.2 Về nguồn vốn và huy động nguồn vốn thực hiện các Chương trình:** Địa phương đã huy động tối đa nguồn lực để thực hiện các Chương trình cụ thể tại phụ lục số 01,02,03 kèm theo.

## 2. Kết quả thực hiện các Chương trình MTQG cụ thể

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 11,28%/6,6% (từ 36,28% năm 2021 xuống còn 25% cuối năm 2022), đạt 170,9 % so với mục tiêu đề ra.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022: Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 trên địa bàn 7,98%/6,6% (từ 24,86% năm 2021 xuống còn 16,88% cuối năm 2022), đạt 121 % so với mục tiêu đề ra.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022: Bên cạnh giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn. Phần đầu cuối năm 2022: Xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn 9, xã Đăk Ruông đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu và 06 thôn đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số<sup>(6)</sup>; đạt chuẩn tăng thêm 02 tiêu chí xã nông thôn mới (Đăk Pnê 01 tiêu chí về giao thông và xã Đăk Kôi 01 tiêu chí về giao thông).

## 3. Đánh giá chung

- **Ưu điểm:** Năm 2022-2023 là năm đầu tiên thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025; quá trình tổ chức triển khai thực hiện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành nhất là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, giám sát của HĐND huyện; với sự tập trung, quyết liệt chỉ đạo, điều hành của UBND huyện do đó trong năm việc triển khai thực hiện các chương trình trên địa bàn cơ

---

<sup>(6)</sup> Thôn 4 (Làng Kon Bru), xã Tân Lập; Thôn 1, thị trấn Đăk Rve; Thôn 3 (làng Kon GRồh), xã Đăk Kôi; Thôn Đak Jri, xã Đăk Tờ Re; Thôn 8 (làng Kon Nhên), xã Đăk Ruông; Thôn 2 (làng Kon Gol 1), xã Đăk Pnê đạt 10/10 tiêu chí.

bản đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, mang lại những kết quả bước đầu; công tác giảm nghèo thực hiện vượt so với mục tiêu đề ra; Chương trình xây dựng nông thôn mới; các chính sách dân tộc, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo... được triển khai kịp thời, góp phần từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn.

#### **- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

##### **+ *Tồn tại, hạn chế***

Công tác triển khai thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc; quá trình thực hiện hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định có nội dung triển khai còn chậm, lúng túng.

Một số quy định, hướng dẫn về định mức, chính sách hỗ trợ chậm được ban hành dẫn đến đơn vị, địa phương gặp khó khăn trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

Công tác xã hội hóa huy động nguồn lực trong Nhân dân, doanh nghiệp nhất là tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn còn hạn chế, nhiều khó khăn.

##### **+ *Nguyên nhân***

Việc bố trí nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG trong quý III năm 2022, trong khi các văn bản hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương chậm được ban hành.

Địa bàn có số lượng doanh nghiệp ít; phạm vi nhỏ, hiệu quả hoạt động thấp; đời sống người dân nhất là người dân sinh sống ở địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn còn nhiều khó khăn.

Công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn có lúc thiếu chặt chẽ, không kịp thời trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

- Về lãnh đạo, chỉ đạo: Xác định rõ từng nhiệm vụ cụ thể, triển khai sâu rộng các văn bản chỉ đạo của các cấp. Cần phải kiên trì để thực hiện mục tiêu đề ra trong cả hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện, tránh chủ quan nóng vội, bệnh thành tích. Cấp uỷ, chính quyền các cấp phải quán triệt đầy đủ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của mình; phải huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội mới có thể thành công

- Về phối hợp thực hiện: Tăng cường giữa chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị trong quá trình khai thực hiện chương trình. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo. Thực tế cho thấy nơi nào, địa phương nào cấp uỷ, chính quyền quan tâm chỉ đạo, có sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị ở địa phương, thực hiện phân cấp, mở rộng sự tham gia của người dân thì nơi đó giảm nghèo đạt hiệu quả cao và ngược lại.

- Về tổ chức triển khai các dự án, chính sách: Tổ chức triển khai thực hiện các dự án đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương. Các chính sách và nguồn lực phải được công khai, minh bạch, hỗ trợ đúng đối tượng và hiệu quả; chuyển dần từ hình thức hỗ trợ cho không sang hình thức hỗ trợ có điều kiện hoặc có thu hồi để người dân có ý thức bảo toàn vốn, tránh tư tưởng ỷ lại vào sự hỗ trợ cho không của Nhà nước.

## **Phần 4**

### **GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN**

#### **I. GIẢI PHÁP**

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” Phát động các phong trào thi đua nhằm huy động cả hệ thống chính trị từ huyện xuống cơ sở cùng tham gia thực hiện.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án sử dụng các nguồn vốn thuộc các chương trình MTQG, đảm bảo thực hiện có hiệu quả thiết thực và giải ngân hết các nguồn vốn được giao.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã tăng cường, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp; huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn tăng cường công tác phối hợp, hướng dẫn, chủ động tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc của địa phương được giao thực hiện nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đồng thời với việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị trong công tác tham mưu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn.

#### **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

**Đề nghị với các bộ, ngành, cơ quan liên quan ở Trung ương và UBND tỉnh**

1. Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành danh mục định mức kinh tế kỹ thuật các ngành nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 -2025 (ngoài 20 nghề của Quyết định 05/QĐ-UBND).

2. Đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan Hướng dẫn danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề đảm bảo tiến độ

cũng như có cơ sở để đơn vị thực hiện trong công tác mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác đào tạo.

3. Các sở, ngành Hướng dẫn thực hiện dự án Dự án 1 về hỗ trợ đất ở, hỗ trợ nhà ở và đất sản xuất thuộc Chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa được cấp có thẩm quyền ban hành nên các dự án chưa được triển khai thực hiện.

4. Điều chỉnh giảm tỷ lệ thu hồi theo Quyết định 02/2023/QĐ-UBND ngày 10/2/2023 của UBND tỉnh, thì định mức thu hồi vốn là khá cao, nên khi triển khai xuống Nhân dân, cộng đồng dân cư, người dân ngại tham gia dự án.

5. Điều chỉnh giảm tỷ lệ đối ứng thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ đối ứng 1-1 (*Ngân sách đối ứng tối thiểu là 0,5*) khoảng 48.448 triệu đồng và ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025 phải thực hiện theo Nghị quyết số 61/2022/HĐND tỉnh khoảng 19.800 triệu đồng. Tổng đối ứng là 68.248 triệu đồng quá cao so với khả năng cân đối của ngân sách huyện.

6. Đề nghị Ban dân tộc tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và xã Hội tỉnh: Tham mưu điều chỉnh giảm kinh phí bố trí cho Tiểu dự án 3 -Dự án 5 (*Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào DTTS&MN lớn vì kinh phí chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi trùng lặp với kinh phí Chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Trong khi đó kế hoạch hàng năm của địa phương thực hiện khoảng 480 chỉ tiêu với kinh phí đào tạo khoảng 1.200 triệu đồng. Do đó vượt quá khả năng thực hiện của huyện về nội dung này.

7. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban dân tộc tỉnh: Tham mưu điều chỉnh giảm kinh phí triển khai Tiểu dự án 1 của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN. Nội dung: Phát triển SX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để SX hàng hóa theo chuỗi giá trị chưa thực hiện được.

Lý do: Tại “Điều 2” Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 Quy định đối tượng áp dụng đối với là Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, Hộ gia đình người Kinh nghèo; cộng đồng dân cư thôn thuộc các xã khu vực II, khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện Tiểu dự án 1.” Vậy các xã Đăk Ruồng, Tân Lập, Đăk Tơ Lung, Đăk Tờ Re không thuộc đối tượng được thực hiện và các xã, thị trấn còn lại rất khó khăn trong việc xác định đối tượng và đất để thực hiện. Trong khi năm 2021, 2022, 2023 huyện Kon Rẫy đã riển khai trồng rừng từ các nguồn vốn hợp pháp khác (NS tỉnh, huyện, tiền DVMTR còn tồn và xã hội hoá), huyện đã triển khai phát triển mới được 1.285,3 ha rừng sản xuất (năm 2021: 498,9 ha; năm 2022: 437,1 ha; năm 2023: 439,3) và hiện nay 03 xã nằm trong diện thực hiện của Dự án (xã Khu vực III) không còn nhiều quỹ đất để triển khai thực hiện (hầu hết diện tích đất lâm nghiệp đều do các chủ rừng

quản lý). Do vậy, việc giải ngân nguồn vốn thực hiện Tiêu dự án 1 của Dự án 3 trên địa bàn huyện sẽ khó đảm bảo theo Kế hoạch giao.

Trên đây là Báo cáo của UBND huyện về việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (Bổ sung sau khi giám sát)/.

***Nơi nhận:***

- Như trên (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- BCĐ các Chương trình MTQG huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thủy**